



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Số: 08/2025/CBTT -MTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
- Mã chứng khoán : MTG
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
 - Điện thoại : 0272 3634713 Fax: 0272 3871672.
 - Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Thanh Phong Chức vụ: Người được UQ CBTT.
 - Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường Định kỳ.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đính kèm bộ tài liệu.

3. Thông tin tài liệu này được công bố trên trang thông tin điện tử ngày 27/03/2025 của Công ty Cổ phần MT Gas tại đường dẫn : <http://mtgas.com.vn/category/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CB TT



NGUYỄN THANH PHONG



**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

LONG AN, NGÀY 17 THÁNG 04 NĂM 2025

MỤC LỤC

PHẦN I:

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ ỨNG CỬ/BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

PHẦN II:

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2024

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN III:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

PHẦN IV:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

PHẦN V:

CÁC TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Trụ sở chính: Lô 1 - Ấp Thuận Đạo - TT. Bến Lức - H. Bến Lức – T. Long An

Giấy CNĐKDN số: 1100480979

Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672 Website: www.mtgas.com.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông...(stt)

Số ĐKSH: – Số CP nắm giữ:

Địa chỉ liên hệ :

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 như sau:

1. Thời gian Tổ chức đại hội: 8 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2025.

2. Địa điểm họp: Trụ sở công ty CP MT Gas

Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

3. Nội dung đại hội:

Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2025 được Công ty đăng tải tại website: <http://mtgas.com.vn/> từ ngày **27/03/2025** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần MT Gas hoặc *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **10/04/2025**.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **15/04/2025** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ: Công ty Cổ phần MT Gas

- Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

- Điện thoại: (0272) 3634713

- *Liên hệ: Ông Nguyễn Thanh Phong – Chức vụ: Thư ký Công ty*

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);

- Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CN ĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng !



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Trụ sở chính: Lô 1 - Ấp Thuận Đạo - TT. Bến Lức - H. Bến Lức - T. Long An

Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672

Website: www.mtgas.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Bắt đầu lúc 8h30 ngày 17 tháng 04 năm 2025)



Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">Đón tiếp đại biểu và cổ đông;Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
8:30 – 9:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế ứng cử, bầu cử.Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu;Thông qua chương trình Đại hội;
9:00 – 9:20	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2024 và định hướng phát triển năm 2025. Báo cáo của Ban kiểm soát.
9:20 – 9:50	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình 01: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.Tờ trình 02: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2024Tờ trình 03: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025.Tờ trình 04: dự kiến phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025Tờ trình 05: Cập nhật sửa đổi địa chỉ trụ sở công ty.Tờ trình 06: Thù lao Hội đồng quản trị; thù lao Ban kiểm soát.Tờ trình 07: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.Tờ trình 08: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.Tờ trình 09: Thông qua danh sách ứng cử TV HĐQT/Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Thời gian	Nội dung
9:20 – 9:50	<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình 10: Thông qua Quy chế tài chính của công ty cổ phần MT Gas. Tờ trình 11: Thông qua giao dịch với các Bên liên quan. Nội dung khác tại đại hội (nếu có).
9:50 – 10:00	Đại hội thảo luận.
10:00 – 10:10	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:10 – 10:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử HĐQT
10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
10:45 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:00 – 11:10	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ.
11:10 – 11:15	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần MT Gas

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ :

Điện thoại: Email :.....

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Kobayashi Naoki	TV HĐQT		
3	Ông Hosokoji Yu	TV HĐQT		
4	Ông Sakamoto Shinichiro	TV HĐQT		
5	Ông Nguyễn Anh Tú	TV HĐQT		
6	Ông Lương Văn Kiếm	TV HĐQT độc lập		
7	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	TV HĐQT độc lập		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần MT Gas **tổ chức ngày 17 tháng 04 năm 2025** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần MT Gas kết thúc.

....., ngày tháng năm 2025

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT (TỜ SỐ 2)

1. Thông tin của cổ đông tham gia biểu quyết:

Tên cổ đông:

Số ĐKSH:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền:

2. Nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2024 và định hướng phát triển năm 2025/Báo cáo của Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình số 2: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình số 3: Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình số 4: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình 05: Tờ trình sửa đổi địa chỉ trụ sở công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình số 6: Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình số 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình số 8: Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình số 9: Ứng cử/ Bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

12	Tờ trình số 10 : Thông qua quy chế tài chính công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Tờ trình số 11: Thông qua các giao dịch với bên có liên quan MT Gas năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Thông qua kết quả Bầu cử	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 17/04/2025

PHIẾU BẦU CỬ (TỜ SỐ 3)

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- a. Tên cổ đông:
- b. Số ĐKSH:
- c. Số cổ phần sở hữu:
- d. Tên đại diện được ủy quyền:
- e. Số cổ phần nhận ủy quyền:
- f. Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:
- g. Tổng số phiếu bầu:

2. DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT:

Stt	Họ và tên ứng viên HĐQT	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

Ngày tháng năm 2025

Cổ đông/Người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cách ghi phiếu bầu cử:

Ví dụ cổ đông sở hữu và đại diện: 100 cổ phần. Đại hội bầu 02 thành viên HĐQT.

Cổ đông sẽ có: 100 (CP) x 2 (TV HĐQT được bầu) = 200 số phiếu bầu;

Cổ đông có thể dồn hết 200 số phiếu bầu trên cho một (01) ứng viên hoặc chia 200 số phiếu bầu cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 200.

PHẦN I

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần MT Gas và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần MT Gas đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần MT Gas.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần MT Gas
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 21/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Thành viên hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị có chức danh cao nhất trong hoạt động quản lý, điều hành tại công ty điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2024 và định hướng phát triển năm 2025; Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024; Tờ trình Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2024 và dự kiến chia cổ tức năm 2025; Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán; Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị; Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Tờ trình Thông qua miễn nhiệm và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027,...

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều

hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/3/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.450.000 cổ phần tương đương với 10.450.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- TV HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2027 CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần MT Gas như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần MT Gas
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT, BKS

- Số lượng thành viên HĐQT: Bầu thay thế 1 TV HĐQT
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT/BKS : (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/ ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của

Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
4. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/Ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:

- ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT/BKS:

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần MT Gas trước **16 giờ 00** ngày **07 tháng 04 năm 2025** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần MT Gas

Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0272. 3634713

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần MT Gas, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.



PHẦN II
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2024
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2025

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2024:

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

a. Công tác sản xuất kinh doanh

Tình hình kinh tế vĩ mô ngành LPG thế giới có nhiều biến động khó đoán, năm 2024 giá LPG thay đổi bất thường không theo dự đoán đã gây ra những tác động tiêu cực lên hoạt động kinh doanh của thị trường nói chung và công ty nói riêng. Cụ thể, những tháng đầu năm giá CP tăng mạnh lên mức **632,5\$/tấn** tới tháng 03/2025, sau đó có chiều hướng giảm liên tục 07 tháng liên tiếp, đến tháng 10/2024 giá CP có chiều hướng tăng lại **635\$/tấn**. Với đặc thù thị trường LPG Việt Nam hiện nay, giá CP giảm liên tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh của công ty. Để giữ được mức sản lượng hiện hữu, công ty liên tục thực hiện chính sách hỗ trợ và bao giá đối với các khách hàng, là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới doanh thu & lợi nhuận.

Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VNĐ trong năm 2024 tăng mạnh gần **1000 điểm**, từ mức **24.500** lên đỉnh **25.400** và duy trì ở mức hơn **25.500** cuối năm. Tỷ giá tăng nhanh nhưng giá bán bình LPG không kịp điều chỉnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến giá vốn tăng và lợi nhuận gộp bình quân giảm trên mỗi sản phẩm bình LPG bán ra trong năm 2024.

Về công tác đầu tư xây dựng năm 2024 hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nhà máy chiết nạp, xưởng sơn sửa & kiểm định vỏ chai MTG, với tổng diện tích 25.000m² bao gồm khuôn viên chiết nạp bồn chứa sơn sửa vỏ bình, lưu trữ vỏ bình với diện tích **18.000m²** và 1 kho chứa vỏ **7.000m²**.

công suất chiết nạp hiện nay trung bình **60 tấn/ngày**, nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ bình tổng diện tích **1.680m²** với công suất đạt **27.000 bình/tháng**. Dự kiến trong năm 2025 MTG tiếp tục vận hành nhà máy sơn sửa & kiểm định vỏ bình doanh thu dự kiến **11,5 tỷ đồng /năm**, lợi nhuận dự kiến **1,7 tỷ đồng/ năm**

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Về công tác an toàn, năm 2024 MTGas duy trì tổ chức huấn luyện an toàn kỹ thuật, an toàn lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên sản xuất, nhà máy sơn sửa & bảo dưỡng vỏ bình nhằm nâng cao ý thức về an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đảm bảo an toàn, không để xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn, mất an toàn cháy nổ. Toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh được kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đúng quy định pháp luật hiện hành.

Về nhân sự, năm 2024 MTGas thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí, năm 2024 tổng số lao động hiện tại tại sản xuất, sơn sửa, kiểm định vỏ chai LPG, nhân viên Văn Phòng, tổng số lao động là 75 lao động.

Về ứng dụng công nghệ trong vận hành, năm 2024 MTGas đã hoàn thành triển khai phần hai phần mềm trong vận hành kinh doanh, thứ nhất là văn phòng điện tử Base của FPT, thứ hai là phần mềm kế toán quản trị BRAVO. Đây là hai điểm nhấn quan trọng về ứng dụng công nghệ năm 2024, giúp nâng cao năng lực quản trị và tiết giảm chi phí.

Tuy gặp nhiều thách thức mang tính khách quan trong năm 2024, HĐQT, Ban TGD công ty MT Gas dưới sự chỉ đạo HĐQT TMG và hỗ trợ từ tập đoàn Anpha đã nỗ lực, cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, vượt qua khó khăn. Từ đó, công ty đã đạt được những kết quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Sản lượng tiêu thụ đạt **29.684 tấn**, đạt **77,4%** so với kế hoạch đề ra, doanh thu chỉ đạt **634 tỷ VNĐ**, đạt **76,7%** kế hoạch đề ra, Tuy nhiên, lợi nhuận hoạt động kinh doanh có kết quả tích cực nhờ chiến lược tin giảm chi phí trong sản xuất, gia tăng dịch vụ, cấu trúc hệ thống bán hàng của công ty. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2024 khoảng **11,5 tỷ đồng**, đạt **157 %** so với kế hoạch.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	38.346	29.684	77,4%

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

2	Doanh Thu	Tỷ Đồng	826	634	76,7%
3	Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	7,3	11,5	157,3%
3.1	Lợi nhuận hoạt động	Tỷ Đồng	7,3	12,1	165,7%
3.2	Lợi nhuận khác	Tỷ Đồng	0	(0,6)	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (10,45 triệu CP)	Đồng	559	1.011	180%

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024:

2.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		183.132.523.288	168.171.447.251
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	33.587.045.748	5.543.523.669
1. Tiền	111		13.439.131.276	5.543.523.669
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.147.914.472	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32.093.745.857	1.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	32.093.745.857	1.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.413.171.831	153.499.115.055
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	103.067.245.174	147.714.627.840
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	578.506.731	7.774.692.953
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.632.011.881	1.874.386.217
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(3.864.591.955)	(3.864.591.955)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	12.312.226.541	4.679.874.566
1. Hàng tồn kho	141		12.312.226.541	4.679.874.566
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.726.333.311	3.248.933.961
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	1.043.846.558	180.961.393
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.682.486.753	3.067.972.568
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		81.803.712.422	122.980.907.926
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.000.000	51.737.342.760
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	12.000.000	51.737.342.760
II. Tài sản cố định	220		63.531.467.436	50.065.512.709
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	63.444.143.436	49.873.399.909
- Nguyên giá	222		91.493.892.970	78.267.358.066
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.049.749.534)	(28.393.958.157)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	87.324.000	192.112.800
- Nguyên giá	228		571.548.377	571.548.377
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(484.224.377)	(379.435.577)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.260.244.986	21.178.052.457
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	18.260.244.986	21.178.052.457
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		264.936.235.710	291.152.355.177

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		137.124.350.251	222.051.538.647
I. Nợ ngắn hạn	310		126.873.477.512	145.991.188.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	121.551.019.646	141.055.103.702
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	81.875.442	181.763.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	2.429.876.408	507.675.532
4. Phải trả người lao động	314		844.971.709	356.268.349
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	59.939.815	11.666.666
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	1.905.794.492	3.878.710.888
II. Nợ dài hạn	330		10.250.872.739	76.060.349.710
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.351.071.744	58.702.349.710
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	7.899.800.995	17.358.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 =410+430)	400		127.811.885.459	69.100.816.530
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	127.811.885.459	69.100.816.530
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.500.000.000	63.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>104.500.000.000</i>	<i>63.000.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.130.600.000	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.978.965.422	4.898.496.493
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>4.898.496.493</i>	<i>3.522.783.411</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>9.080.468.929</i>	<i>1.375.713.082</i>
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		264.936.235.710	291.152.355.177

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

2.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	681.159.796.622	758.046.974.375
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	46.983.968.844	62.475.779.065
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	634.175.827.778	695.571.195.310
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	600.662.730.051	673.629.038.243
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		33.513.097.727	21.942.157.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	587.911.090	15.087.118
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.047.995.885	378.792.329
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.047.995.885</i>	<i>378.792.329</i>
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	12.814.229.550	12.525.666.668
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.128.501.211	5.248.036.643
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		12.110.282.171	3.804.748.545
11. Thu nhập khác	31	6.6	370.835.867	1.102.964.089
12. Chi phí khác	32	6.6	994.942.472	3.043.681.776
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(624.106.605)	(1.940.717.687)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		11.486.175.566	1.864.030.858
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	2.405.706.637	488.317.776
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		9.080.468.929	1.375.713.082
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.011	218

3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2024:

Năm 2024, Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra, khi sản lượng tiêu thụ thực hiện **29.684 tấn, đạt 77,4%**. Qua phân tích đánh giá, có những nguyên nhân ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ giảm sút.

- Thứ nhất: Từ tháng 9 năm 2024, MTG không còn được ủy quyền phân phối bán hàng nhãn hiệu bình Gia Đình Gas, dẫn tới việc MTG không thể đạt kế hoạch sản lượng và doanh thu bán hàng trong năm 2024 như kế hoạch.
- Thứ hai: Số lượng vỏ bình MTG hiện nay không đủ đáp ứng nhu cầu bán hàng của MTG.

Tình hình lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khởi sắc đã tác động tích cực đến giá cổ phiếu MTG đang niêm yết trên sàn UPCOM. Giá cổ phiếu vào cuối năm 2024 luôn duy trì ở mức khoảng trên **9.000 đồng/CP**.

Nhìn chung năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vận hành an toàn, ổn định, có những mặt chưa đạt về sản lượng, nhưng có mặt sáng về hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề quan trọng để bước vào giai đoạn mới trong năm 2025.

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá thực trạng công ty.

a/ Điểm mạnh:

- Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về xuất – nhập khẩu và phân phối LPG tại Việt Nam. Hệ thống cầu cảng, kho của công ty đã được đầu tư mới có sức chứa lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thương hiệu MT GAS đã định hình và ổn định tại khu vực miền Tây – Nam bộ.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.
- Công ty đã hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập với mô hình quản trị tự quản.
- Có hệ thống cầu cảng lớn tiếp nhận được tàu 5.000 tấn.

b/ Điểm yếu:

- Vỏ bình gas MT Gas hiện nay còn hạn chế so với nhu cầu kinh doanh, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đầy mạnh được việc tăng trưởng sản lượng bán hàng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

a/ Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.684	12.589	42%
2	Doanh thu	Tỷ (VNĐ)	634	272,7	43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ (VNĐ)	11,5	3,2	28%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	1,011	246,1	24 %

b/ Các biện pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

Thứ nhất, về hoạt động kinh doanh MTgas tính toán lại nguồn hàng chủ động mua hàng từ KDK với chính sách giá đầu vào hợp lý để chủ động phát triển thị trường tăng sản lượng tăng doanh thu lợi nhuận,

Trong năm 2025 MTGas sẽ triển khai thêm nhiều kênh bán hàng (Horeca, khách hàng công nghiệp, khách hàng đại lý có hệ thống bán lẻ) nhằm tăng cường quản lý vỏ bình để tăng sản lượng.

Thứ hai, về hệ thống chiết nạp, bồn chứa, kho bãi, cầu cảng để phục vụ cho hệ thống kinh doanh sau khi đầu tư cũng như hiện thực hóa tầm nhìn sứ mệnh của công ty, năm 2025 MT Gas sẽ tập trung chiết nạp tại trạm MT Gas nâng sản lượng chiết nạp, tối đa hóa công suất chiết nạp ngoài việc chiết nạp bình Gia Định và MT Gas sẽ ký kết hợp đồng gia công cho các đối tác và cho thuê kho bãi để giảm chi phí sản xuất tăng doanh thu lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Về Sơn sửa kiểm định vỏ bình: tập trung sơn sửa tối đa không đi gia công bên ngoài nhằm tối đa hóa công suất sơn, sửa kiểm định và ký kết hợp đồng dịch vụ cho các đối tác bên ngoài nhằm giảm chi phí, tăng doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đặt ra.

Thứ ba, tinh giảm tiết kiệm chi phí các khâu sản xuất, kinh doanh tối đa để nhằm nâng cao hiệu quả lợi nhuận năm 2025.

PHẦN III.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Các phiên họp của họp của HĐQT:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	Số : 01/2024/HĐQT.NQ-MT GAS	03/01/2024	NQ thống nhất thời gian phát hành cổ phiếu riêng lẻ,	100%
2	Số: 02/2024/NQ/HĐQT-MTG	26/01/2024	NQ HĐQT - Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược	100%
3	Số: 03/2024/NQ/HĐQT-MTG	01/02/2024	Thông qua báo cáo kết quả chào bán CP riêng lẻ MTG	100%
4	Số: 04/2024/BB/HĐQT-MTG	20/02/2024	Thông qua sửa đổi vốn điều lệ, điều chỉnh giấy CNĐKDN, Đăng ký chứng nhận bổ sung VSDC và HNX.	100%
5	Số: 06/2024/NQ/HĐQT-MTG	12/03/2024	Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ TN 2024	100%
6	Số: 07/2024/NQ/HĐQT-MTG	02/04/2024	Nội dung họp ĐHĐCĐ TN 2024	100%
7	Số: 08/2024/NQ/HĐQT-MTG	06/06/2024	Nội dung họp việc cấp tín dụng tại Ngân hàng MSB	100%
8	Số: 09/2024/NQ/HĐQT-	27/06/2024	Nội dung họp việc cấp tín dụng	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

	MTG		Ngân hàng vietinbank- CN Hội An	
9	Số : 10/2024/NQ/HĐQT-MTG	11/07/2024	Họp HĐQT Quý 3/2024	100%
10	11/NQ/HĐQT	26/07/2024	NQ HĐQT-Vay vốn tại VCB - CN Nam Sài Gòn-30 tỷ	100%
11	12/2024/NQ/HĐQT	26/12/2024	NQ Họp HĐQT Quý 4/2024	100%

2. Đánh giá kết quả hoạt động công ty năm 2024:

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh:* Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, còn nhiều khó khăn trở ngại do tình hình thế giới kho khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế của Việt Nam nhu cầu sử dụng LPG có chiều hướng giảm từ 10-15% do nhu cầu sử dụng LPG người tiêu dùng, ngoài ra ngành công nghiệp không tăng trưởng và có chiều hướng suy giảm điển hình đầu năm 2024 nhiều công ty đầu tư nước ngoài tại các khu công nghiệp đóng cửa hàng loạt, tinh giảm lao động và thu gọn quy mô sản xuất vì thế sản lượng tiêu thụ sản phẩm MT Gas trên thị trường bị giảm sút mạnh. Ngoài ra, lượng vỏ bình thương hiệu MTGas của công ty hạn chế và trôi nổi trên thị trường, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh ở thị trường mới.
- *Công tác điều hành hoạt động kinh doanh:* Hoạt động kinh doanh được tự chủ điều hành, chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng được linh động tốt hơn. Chi phí quản lý tiết kiệm hơn, mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

3. Kết quả giám sát và kiểm soát hoạt động Công ty:

Việc quản lý và điều hành hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và thực hiện đúng các chủ trương của HĐQT. Kết quả hoạt động năm 2024 đạt được ở mức độ tương đối khi lợi nhuận có dấu hiệu tăng trưởng mặc dù công ty chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự suy thoái nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước khiến sản lượng sụt giảm mạnh. Công ty đã có lợi nhuận năm thứ

ba liên tiếp và xóa được lỗ lũy kế trong nhiều năm. Công tác sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành ổn định, liên tục tạo công ăn việc làm và phúc lợi cho người lao động.

4. Các kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2025– 2026. Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp & kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành năm 2025.
- Tăng cường giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, nâng cao quản lý cơ sở sản xuất, kho bãi, bến cảng, nhà xưởng, tính lại giá thành sản xuất phù hợp, tiết kiệm và tinh giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường /cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LỨC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



Số: 01/MTG/BC-HĐQT

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần MT Gas và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Về số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 gồm 03 thành viên như sau:

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông Quách Trọng Nghĩa | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Thành Phong | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Ông Dương Trung Kiên | - Thành viên Ban Kiểm soát |

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã họp, thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định của các văn bản pháp luật hiện hành để hợp thức hóa và thống nhất trong công tác vận hành cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên Ban kiểm soát.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đưa vào lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban kiểm soát đã làm việc với các đơn vị liên quan để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với Hội đồng Quản trị ra quyết định phê duyệt, giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn;
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát đã tham gia dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc phát hành ra trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;

- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc để sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Ban Kiểm soát đã thực hiện phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ đồng thời đưa ra các nhận xét và đề xuất tới Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành công ty;
- Ban Kiểm soát thường xuyên họp và trao đổi thông tin để nắm bắt được tình hình quản trị công ty và tổng hợp phân tích trao đổi các ý kiến nhằm đưa ra các biện pháp nhằm mang lại lợi ích chung cho Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Bán niên và Năm tài chính 2024 của Công ty, Ban Kiểm soát có đánh giá như sau:

1. Về tình hình hoạt động.

- Năm 2024 là một năm có nhiều biến động trong tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều dấu hiệu đi xuống ảnh hưởng đến việc kinh doanh chung của ngành kinh doanh khí và cả LPG. Giá CP và tỉ giá biến động lớn đặc biệt trong giai đoạn 6 tháng đầu năm gây khó khăn lớn trong việc ổn định sản xuất và kinh doanh toàn ngành.
- Trước những chuyển biến nêu trên, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Công ty vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định, vững chắc cả về doanh thu và lợi nhuận.

2. Việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2024 của Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong các Báo cáo tài chính năm 2024 và các Báo cáo Tài chính bán niên của Công ty đã được kiểm toán độc lập kiểm toán.

III. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, và các cán bộ quản lý.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm 2024, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc.
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng Quản trị thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông

Trong nhiệm kỳ 2024, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Giám đốc, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

Ban kiểm soát cũng đã có những tiếp xúc, trao đổi với cổ đông về tình hình tài chính và tình hình hoạt động của công ty, lĩnh hội những ý kiến đóng góp và giải thích những vấn đề mà cổ đông cần làm rõ về công ty.

V. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã chú ý lắng nghe./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)



Quách Trọng Nghĩa

Trưởng Ban kiểm soát

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xem Báo cáo kiểm toán tài chính 2024 tại bộ tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 MT Gas.

Hoặc tại trang website của Công ty: www.mtgas.com.vn

PHẦN V

CÁC TỜ TRÌNH

Tờ trình số 1: Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Tờ trình số 2: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2024 và dự kiến chia cổ tức năm 2025

Tờ trình số 3: Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Tờ trình số 4: Dự kiến phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025

Tờ trình số 5: Cập nhật sửa đổi địa chỉ trụ sở công ty.

Tờ trình số 6: Thù lao Hội đồng quản trị; thù lao Ban kiểm soát.

Tờ trình số 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Tờ trình số 8: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Tờ trình số 9: Thông qua danh sách ứng cử TV HĐQT/Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Tờ trình số 10: Thông qua Quy chế tài chính của công ty cổ phần MT Gas.

Tờ trình số 11: Thông qua giao dịch với các Bên liên quan.

Số: 01/TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

(đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 02/ TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án trích lập các Quỹ, chia cổ tức năm 2024*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, ngày 26/4/2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Căn cứ kết quả kinh doanh của năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 như sau:

A. Chia cổ tức và trích lập các Quỹ:

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng các nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ: (1)+(2)	13.978.965.422
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	9.080.468.929
2	Lợi nhuận lũy kế các năm trước để lại.	4.898.496.493
II.	Phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2024:	
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt : 6%, mỗi cổ phần nhận được 600 VNĐ (Bằng chữ : sáu trăm đồng). * Đối tượng nhận cổ tức : Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt. * Thời gian dự kiến chi trả cổ tức : Trong Quý II hoặc Quý III năm 2025.	6.000.000.000
2	Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Bằng 20% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.	466.484.407

3	Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.	116.621.102
4	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024.	908.046.893
III	Lợi nhuận để lại sau phân phối: = (I)-(II)	6,487,813,020

B. Đại hội đồng cổ đông Giao/Ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt như phương án trên theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!



TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2024, định hướng phát triển của Công ty năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2025 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.684	12.589	42%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	634	272,7	43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	11,5	3,2	28%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	1.011	246,1	24 %

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 04/TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án trích lập các Quỹ, dự kiến chia cổ tức năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas.
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án dự kiến trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 như sau:

Dự kiến trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 :

- Chi trả cổ tức năm 2025: 3% vốn điều lệ, tương ứng 300 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc công ty, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc tạm ứng, chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 05/TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Sửa đổi địa chỉ công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;
- Căn cứ địa chỉ của trụ sở công ty CP MT Gas, theo thông tin hiện hành của địa phương;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) thông qua :

1. Cập nhật địa chỉ trụ sở công ty cổ phần MT Gas trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và thông tin địa chỉ công ty trên Điều lệ công ty cổ phần MT Gas như sau:

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An.	Địa chỉ trụ sở chính: 5/1 Khu phố 6, Quốc lộ 1A, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Sửa đổi theo cơ cấu tổ chức địa giới hành chính hiện nay của địa phương nơi đặt chủ sở.

- Sửa đổi thông tin địa chỉ công ty không làm thay đổi nội dung khác của Điều lệ công ty.
- Giao Tổng giám đốc công ty cổ phần MT Gas thực hiện các thủ tục theo qui định của Pháp luật có liên quan để cập nhật địa chỉ trụ sở công ty cổ phần MT Gas trên Điều lệ công ty và các giấy chứng nhận, giấy phép, hồ sơ, hóa đơn, chứng từ khác có liên quan đến Công ty cổ phần MT Gas.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LỨC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 06/ TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng

Thù lao Ban Kiểm soát năm 2025 đề nghị như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. ĐỀN LỨC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 07/ TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 08/TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Vv Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Vừa qua, thành viên HĐQT là Ông Kobayashi Naoki đã có đơn từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Xét tình hình hoạt động của Công ty, để tăng cường nhân sự cho HĐQT cũng như trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét các nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027:

- Ông Kobayashi Naoki -Thành viên HĐQT.
Theo nguyện vọng cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét
Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Tôi tên: **KOBAYASHI NAOKI**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/02/1982

Quốc tịch: Nhật Bản

Hộ chiếu nước ngoài số: TZ2074357 do Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam cấp ngày 29/03/2021

Địa chỉ thường trú: 702-21 Nagae, Hayama – machi, Miura – gun, Kanagawa, Nhật Bản

Địa chỉ liên lạc: Số 20 đường Núi Trúc, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hiện tại giữ chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas

Trước hết Tôi xin gửi lời cảm ơn Quý cổ đông đã tín nhiệm trong suốt thời gian vừa qua. Vì lý do cá nhân, tôi không thể tiếp tục giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.

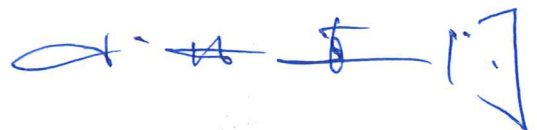
Do đó, Tôi xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và rút khỏi Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas kể từ ngày 14/03/2025.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng./

TP.Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người viết đơn



KOBAYASHI NAOKI

Số: 09/TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Vv Miễn nhiệm và Bầu cử thay thế TV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Vừa qua, thành viên HĐQT là Ông Kobayashi Naoki đã có đơn từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Xét tình hình hoạt động của Công ty, để tăng cường nhân sự cho HĐQT cũng như trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét các nội dung như sau:

1. Bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

- Số lượng thay thế thành viên HĐQT : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2023 – 2027
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

- Theo danh sách ứng cử TV HĐQT và được Đại hội thông qua.

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. ĐỀN LỨC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Số: 10/ TT- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua quy chế tài chính của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần MT Gas kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) thông qua quy chế hoạt động như sau:

1. Quy chế tài chính của công ty cổ phần MT Gas.

(Quy chế đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

TỜ TRÌNH
Về việc thực hiện hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần MT Gas

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas.

Để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp về việc chấp thuận hợp đồng và giao dịch với người có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Danh sách các tổ chức có liên quan và nội dung giao dịch kèm theo.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

PHỤ LỤC KÈM TỜ TRÌNH GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty	Số GDKKD	Địa chỉ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha	Công ty sở hữu 40,73% vốn điều lệ	0303224471	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Dịch vụ thuê mặt bằng. - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 4.600.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 100% vốn điều lệ	0301687763	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Dịch vụ chiết nạp thuê, thuê xe, bảo dưỡng VBG - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 19.000.000.000 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Gas Bình Minh	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 99% vốn điều lệ	0302309796	Phòng 805, Lầu 8, TN Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM	Hiện không giao dịch với khách hàng này
4	Công ty TNHH LPG Tiên Phát	Công ty có liên quan đến người nội bộ	1101801470	ấp 3, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.010 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 95.000.000.000 VNĐ
5	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0310797434	D15/26E, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.470 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 106.000.000.000 VNĐ
6	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0301450034	Số A9/22E ấp 1, Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Mặt Hàng : Dịch vụ chiết nạp thuê. - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 550.000.000 VNĐ
7	Công ty CP Đầu tư Thương Mại An Toàn	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0311991201	1593/2A Đường Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 2.400 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 49.000.000.000 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

(Dự thảo)

QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2025/QĐ/HĐQT-MTG, ngày 17/04/2025)

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	4
ĐIỀU 1:	Định nghĩa các thuật ngữ trong quy chế.....	4
ĐIỀU 2:	Mục đích.....	4
ĐIỀU 3:	Đối tượng và phạm vi áp dụng.....	5
ĐIỀU 4:	Kiểm tra, kiểm soát đối với công ty.....	5
CHƯƠNG II	CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY	5
MỤC I	QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY	5
ĐIỀU 5:	Vốn của công ty.....	5
ĐIỀU 6:	Huy động vốn.....	5
ĐIỀU 7:	Quản lý các khoản nợ phải trả.....	6
ĐIỀU 8:	Bảo toàn và sử dụng vốn.....	6
ĐIỀU 9:	Đầu tư vốn ra ngoài công ty.....	7
ĐIỀU 10:	Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài công ty.....	8
MỤC II	QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CÔNG TY	8
ĐIỀU 11:	Tài sản của công ty.....	8
ĐIỀU 12:	Tài sản cố định.....	9
ĐIỀU 13:	Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản.....	10
ĐIỀU 14:	Thanh lý, nhượng bán tài sản và các khoản đầu tư tài chính.....	11
ĐIỀU 15:	Quản lý vốn bằng tiền.....	11
ĐIỀU 16:	Quản lý hàng tồn kho.....	12
ĐIỀU 17:	Quản lý các khoản phải thu.....	13
ĐIỀU 18:	Kiểm kê tài sản.....	13
ĐIỀU 19:	Xử lý tổn thất tài sản.....	14
ĐIỀU 20:	Đánh giá lại tài sản.....	15
MỤC III	QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN	15
ĐIỀU 21:	Quản lý doanh thu, thu nhập khác.....	15
ĐIỀU 22:	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
ĐIỀU 23:	Quản lý chi phí.....	16
ĐIỀU 24:	Giá thành sản phẩm hàng hóa, chi phí dịch vụ tiêu thụ.....	16
ĐIỀU 25:	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận.....	17
ĐIỀU 26:	Mục đích sử dụng các quỹ.....	17
MỤC IV	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN	18
ĐIỀU 27:	Kế hoạch tài chính.....	18
ĐIỀU 28:	Công tác kế toán.....	18
ĐIỀU 29:	Báo cáo tài chính và báo cáo khác.....	18
ĐIỀU 30:	Kiểm tra, kiểm toán.....	19
MỤC V	QUẢN LÝ PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY Ở CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	19
ĐIỀU 31:	Quyền và nghĩa vụ của công ty đối với vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.....	19
ĐIỀU 32:	Quyền và nghĩa vụ của người đại diện.....	20
ĐIỀU 33:	Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện.....	21
CHƯƠNG III	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	21
ĐIỀU 34:	Điều khoản thi hành.....	21

CHƯƠNG I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: Định nghĩa các thuật ngữ trong quy chế

1. **Công ty** là Công ty Cổ phần MT Gas.
2. **Điều lệ** là Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas
3. **Đại hội đồng cổ đông** là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần MT Gas
4. **Hội đồng quản trị** là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas
5. **Ban kiểm toán nội bộ** là **Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần MT Gas**
6. **Tổng giám đốc** là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas
7. **Vốn huy động của công ty** là số vốn công ty huy động theo các hình thức: vay của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các hình thức huy động khác mà pháp luật không cấm.
8. **Vốn tích lũy** là số vốn của công ty được hình thành từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
9. **Đầu tư vốn ra ngoài Công ty** là việc sử dụng vốn của Công ty dưới các hình thức đầu tư vào doanh nghiệp khác, và các hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật.
10. **Đơn vị trực thuộc** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, ban quản lý dự án do Công ty thành lập theo pháp luật Việt Nam.
11. **Công ty con** là Công ty TNHH, Công ty cổ phần do Công ty cổ phần MT Gas tham gia góp vốn chiếm tỷ lệ chi phối. Công ty con chịu sự quản lý, giám sát chi phối của Công ty thông qua người được ủy quyền đại diện vốn hoặc người được phân công quản lý trực tiếp, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo sự điều hành chung của Công ty.
12. **Công ty liên kết** là các Công ty TNHH, Công ty cổ phần do Công ty cổ phần MTGas tham gia góp vốn không chiếm tỷ lệ chi phối. Các Công ty liên kết chịu sự quản lý, giám sát của Công ty thông qua người được ủy quyền đại diện vốn công ty hoặc người được công ty phân công quản lý trực tiếp.

Ngoài các định nghĩa trên, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp

ĐIỀU 2: Mục đích

1. Quy chế này quy định công tác quản lý tài chính của Công ty cổ phần MTGas (sau đây gọi tắt là quy chế tài chính).
2. Công ty giữ vai trò trung tâm chi phối và liên kết các hoạt động của toàn Công ty từ các phân xưởng sản xuất, chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị hoạt động phụ thuộc nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

ĐIỀU 3: Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định về quản lý tài chính, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác của Công ty Cổ phần MT Gas, đảm bảo các quy định của Luật kế toán và Luật pháp Việt Nam khác liên quan.
2. Quy chế này áp dụng đối với Công ty Cổ phần MT Gas (bao gồm Cơ quan Công ty và các đơn vị phụ thuộc) và Người Đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

ĐIỀU 4: Kiểm tra, kiểm soát đối với công ty

1. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của Cổ đông mà đại diện trực tiếp là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Luật pháp Việt Nam, theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính này.
2. Các công ty có vốn góp chịu sự quản lý, kiểm tra giám sát tài chính trực tiếp của Công ty hoặc thông qua người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào Công ty con; chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ của Công ty, Quy chế quản lý tài chính này, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của các Công ty con.

CHƯƠNG II

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

MỤC I

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 5: Vốn của công ty

1. **Vốn của Công ty** bao gồm: Vốn do các cổ đông đầu tư tại Công ty, vốn do công ty tự huy động, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.
2. **Vốn điều lệ** của Công ty được ghi trong Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong quá trình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông có quyền điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ. Trình tự tăng giảm vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: Huy động vốn

Công ty được huy động vốn của mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động, hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi cho chủ nợ theo cam kết.

1. Hình thức huy động vốn

- a. Bao gồm việc phát hành trái phiếu, tín phiếu, vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác trong nước và nước ngoài và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

- b. Việc huy động vốn của các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo quy định của Chính phủ về quản lý nợ vay nước ngoài.

2. Lãi suất huy động vốn :

Lãi suất huy động vốn thực hiện theo lãi suất thị trường, theo hợp đồng vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng. Trường hợp vay vốn trực tiếp của cá nhân, tổ chức kinh tế khác thì lãi suất vay tối đa không vượt quá lãi suất thị trường tại thời điểm vay vốn.

3. Thẩm quyền phê duyệt huy động vốn

- a. Hội đồng quản trị công ty quyết định hợp đồng vay vốn đối với hợp đồng vay từ 10% trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.
- b. Tổng Giám đốc quyết định Hợp đồng vay vốn đối với hợp đồng vay dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

ĐIỀU 7: Quản lý các khoản nợ phải trả

1. Công ty mở sổ theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả trong nội bộ và bên ngoài công ty.
2. Các khoản nợ phải trả khi phát sinh phải có đầy đủ chứng từ liên quan để chứng minh khoản nợ đó.
3. Các khoản nợ phải trả của khách hàng phát sinh do quan hệ mua bán hàng hóa dịch vụ với Công ty cần được thể hiện rõ trong nội dung các hợp đồng kinh tế hoặc các cam kết cụ thể: Thời hạn nợ cho phép, hạn mức nợ, điều kiện được hưởng và tỷ lệ chiết khấu thanh toán khi trả tiền nhanh (nếu có), điều kiện và tỷ lệ lãi suất phạt nếu trả chậm so với thời hạn thanh toán cho phép.
4. Định kỳ vào các thời điểm cuối tháng/quý/năm Công ty phải thực hiện kiểm tra đối chiếu các khoản công nợ. Trong trường hợp có sự sai lệch giữa sổ kế toán với biên bản đối chiếu công nợ với khách hàng thì phải cử cán bộ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, xác minh nguyên nhân sai lệch. Sau khi đã xác nhận nguyên nhân sai lệch phải điều chỉnh sổ kế toán cho phù hợp với số liệu trên biên bản đối chiếu hai bên đã thống nhất.
5. Định kỳ bộ phận kế toán và các bộ phận nghiệp vụ liên quan tiến hành phân tích các khoản nợ phải trả và chỉ rõ: Phân loại các khoản nợ trong hạn thanh toán các khoản nợ quá hạn thanh toán; xác định rõ nguyên nhân, mức độ, trách nhiệm và biện pháp xử lý.
6. Với các khoản nợ phải trả: Công ty, các đơn vị trực thuộc phải có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

ĐIỀU 8: Bảo toàn và sử dụng vốn

Công ty có trách nhiệm bảo toàn vốn tại bằng các biện pháp sau đây:

1. Thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.
2. Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

3. Kịp thời xử lý giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi và trích lập các dự phòng rủi ro sau đây:
 - a. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
 - b. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi.
 - c. Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn.
 - d. Dự phòng trợ cấp mất việc làm và thôi việc (phù hợp với quy định Luật Bảo hiểm Xã Hội về Bảo hiểm thất nghiệp).
 - e. Các khoản dự phòng khác theo quy định của pháp luật.
4. Việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại công ty; xử lý chênh lệch tỷ giá thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính

ĐIỀU 9: Đầu tư vốn ra ngoài công ty

1. Các hình thức đầu tư vốn ra ngoài Công ty

- a. Công ty được sử dụng vốn và tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty để đầu tư ra ngoài Công ty trên cơ sở tuân theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, tăng thu nhập và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- b. Các hình thức đầu tư vốn ra ngoài Công ty bao gồm:
 - Đầu tư thành lập công ty có 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của Công ty;
 - Góp vốn, mua cổ phần để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, góp vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới;
 - Mua cổ phần hoặc góp vốn tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh đang hoạt động;
 - Mua lại một doanh nghiệp khác;
 - Mua công trái, trái phiếu để hưởng lãi;
- c. Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý vốn đầu tư ra ngoài công ty

- a. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của Cổ đông, thành viên góp vốn thông qua người đại diện của mình tại doanh nghiệp khác mà Công ty đã đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp khác.

- b. Công ty giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp được Công ty đầu tư trước khi biểu quyết như: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn

- a. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề án góp vốn của Công ty để thành lập mới các Công ty cổ phần, Công ty TNHH. Quyết định các dự án của Công ty góp vốn, mua cổ phần của Công ty khác, góp vốn liên doanh với chủ đầu tư nước ngoài có giá trị lớn từ 50% trở lên trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- b. Hội đồng quản trị công ty quyết định các dự án của Công ty góp vốn, mua cổ phần của Công ty khác, góp vốn liên doanh với chủ đầu tư nước ngoài có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- c. Tùy tình hình thực tế Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 10: Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài công ty

1. Công ty có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của Công ty đã đầu tư vào doanh nghiệp khác để thu hồi vốn
2. Thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài công ty thực hiện như quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.
3. Việc nhượng bán cổ phần hay vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác được thực hiện theo Điều lệ của doanh nghiệp đó và các quy định của pháp luật. Giá nhượng bán thực hiện theo giá thị trường.

MỤC II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CÔNG TY

ĐIỀU 11: Tài sản của công ty

1. Tài sản của công ty bao gồm: tài sản lưu động, các khoản đầu tư ngắn hạn, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn được hình thành từ vốn điều lệ, vốn vay và các loại nguồn vốn khác.
2. Công ty có quyền cầm cố, thế chấp, cho thuê, nhượng bán, thanh lý các tài sản thuộc sở hữu của Công ty, được thay đổi cơ cấu tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3. Tổng Giám đốc và các bộ phận giúp việc phải xây dựng quy trình để xác định rõ trách nhiệm của từng khâu trong công tác quản lý tài sản; Kế toán trưởng có trách nhiệm phân công nhân sự theo dõi, trích khấu hao, hạch toán phản ánh đầy đủ, kịp thời mọi biến động về tài sản; tổ chức kiểm kê theo định kỳ hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12: Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản:

Việc mua sắm tài sản của Công ty bao gồm TSCĐ và các tài sản khác.

1. Nguyên tắc thực hiện:

- a. Hằng năm vào quý IV, căn cứ vào nhiệm vụ và nhu cầu hoạt động SXKD của năm tiếp theo, các bộ phận có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản trình TGD, HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thẩm quyền.
- b. Căn cứ vào kế hoạch đã được duyệt, TGD chỉ đạo các bộ phận/cá nhân liên quan trực tiếp thi hành, đồng thời thực hiện các biện pháp giám sát để đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.
- c. Các bộ phận/cá nhân đề xuất đầu tư xây dựng, mua sắm các loại tài sản phải đảm bảo mục đích mang lại lợi ích kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

2. Thẩm quyền quyết định:

- a. ĐHĐCĐ quyết định các kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty, hoặc một giá trị khác theo điều lệ Công ty.
- b. Trừ các kế hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định các kế hoạch đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản như sau:
 - Các hạng mục XD CB vốn của bên ngoài đầu tư và các công trình XD CB được xây dựng trên tài sản của công ty có giá trị dự toán từ 10% vốn điều lệ của Công ty trở lên do HĐQT quyết định đầu tư; nếu có giá trị dự toán dưới 10% vốn điều lệ sẽ do Tổng giám đốc quyết định trên cơ sở thực hiện đúng các quy định về XD CB.
 - Những TSCĐ, vật tư, CCDC và tài sản khác phục vụ cho hoạt động SXKD có giá trị dự toán từ 10% vốn điều lệ của Công ty trở lên do HĐQT quyết định đầu tư; nếu có giá trị dự toán dưới 10% vốn điều lệ sẽ do Tổng giám đốc quyết định trên cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật về mua sắm vật tư, tài sản.

ĐIỀU 13: Tài sản cố định

Tài sản cố định của công ty bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tài sản cố định thuê tài chính. Tiêu chuẩn để xác định tài sản cố định thực hiện theo quy định của Bộ tài chính.

1. Quản lý, sử dụng, bảo quản và sửa chữa tài sản cố định

- a. Tài sản phải được giao cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận, cá nhân trong Công ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng.
- b. Khi quản lý, sử dụng tài sản của Công ty, các đơn vị, bộ phận và cá nhân có trách nhiệm:
 - Bảo quản và sử dụng tốt tài sản được giao;

- Không được tự ý thay đổi hình dạng, giá trị, vị trí, tính năng tác dụng của tài sản khi chưa được lãnh đạo đơn vị/bộ phận chấp thuận. Việc bảo dưỡng, cải tạo, sửa chữa tài sản thực hiện theo quy định của Công ty;
 - Khi cần di dời, thay đổi người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản trong Công ty phải có sự đồng ý của người có thẩm quyền. Trường hợp phải di dời, chuyển đổi giữa các đơn vị trực thuộc hoặc ra ngoài Công ty phải do Tổng Giám đốc quyết định (trong trường hợp này, phải lập biên bản đánh giá hiện trạng, bàn giao có sự chứng kiến của bộ phận tài chính kế toán đơn vị).
- c. Bộ phận sử dụng tài sản phải có trách nhiệm bảo quản tài sản đó, sử dụng đúng mục đích, chức năng, đúng yêu cầu kỹ thuật và chịu trách nhiệm trước công ty về việc hư hỏng, mất mát do các nguyên nhân chủ quan gây ra.
- d. Để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng tài sản, Công ty phải mua bảo hiểm tài sản và/hoặc trích lập dự phòng rủi ro cho tài sản khi cần theo quy định của pháp luật.
- e. Đối với các tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng hoặc do mua sắm đã đưa vào sử dụng mà chưa xác định được giá chính thức thì phải tạm xác định nguyên giá để hạch toán, tính và trích khấu hao. Sau khi xác định được giá chính thức, thực hiện điều chỉnh theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. Khấu hao tài sản cố định

- a. Mọi tài sản cố định hiện có của Công ty (bao gồm tài sản cố định không cần dùng, chưa dùng, chờ thanh lý) đều phải được quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo quy định hiện hành.
- b. Mức trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.
- c. Đối với những tài sản cố định đặc thù, Công ty xây dựng tỷ lệ khấu hao cụ thể cho từng loại tài sản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
- d. Tài sản cố định cho thuê, cầm cố, thế chấp, Công ty phải trích khấu hao theo chế độ quy định và phải theo dõi, thu hồi tài sản.

ĐIỀU 14: Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

1. Công ty được quyền cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản của Công ty theo nguyên tắc bảo toàn vốn và tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm quyền quyết định việc cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản của Công ty thực hiện như sau:
 - a. Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch có nguyên giá/giá trị ghi sổ bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - b. Tổng Giám đốc quyết định các giao dịch có nguyên giá/giá trị ghi sổ dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

3. Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố hay bất cứ hình thức nào có sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm đều phải tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật.

ĐIỀU 15: Thanh lý, nhượng bán tài sản và các khoản đầu tư tài chính

1. Công ty được quyền chủ động và có trách nhiệm nhượng bán, thanh lý tài sản đã hư hỏng, lạc hậu, mất phẩm chất, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được; các dự án đầu tư xây dựng dở dang không có nhu cầu tiếp tục đầu tư để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty.
2. Thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty thực hiện như sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có nguyên giá/giá trị ghi sổ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - b. Hội đồng Quản trị thông qua các hợp đồng thanh lý, nhượng bán tài sản có nguyên giá/giá trị ghi sổ từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - c. Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty trong giới hạn thẩm quyền quyết định của mình;
 - d. Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty có nguyên giá/giá trị ghi sổ nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.
3. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền hoặc phân cấp cho Trưởng đơn vị trực thuộc quyết định các hợp đồng thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty trong giới hạn thẩm quyền quyết định của mình.
4. Phương thức, trình tự, thủ tục nhượng bán, thanh lý tài sản cố định thực hiện theo các quy định của Công ty và phù hợp với pháp luật hiện hành. Việc nhượng bán tài sản của Công ty gắn liền với đất đai, ngoài các quy định tại Điều này còn phải tuân thủ các quy định của Luật đất đai.
5. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản và chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản được hạch toán theo chế độ kế toán hiện hành.

ĐIỀU 16: Quản lý vốn bằng tiền

1. Quản lý tiền mặt

- a. Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm vật chất về việc quản lý tiền mặt tồn quỹ trong đơn vị. Thủ quỹ chịu trách nhiệm trước Kế toán trưởng, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc quản lý tiền mặt của Công ty.
- b. Mọi khoản tiền qua quỹ phải lập phiếu thu, phiếu chi và có đầy đủ chữ ký của Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người được ủy quyền.

- c. Kế toán thanh toán và thủ quỹ phải cập nhật đối chiếu thu, chi tiền quỹ hàng ngày. Đối chiếu số dư sổ quỹ với số dư thực tế với sổ kế toán trên phần mềm kế toán.
- d. Định kỳ hoặc đột xuất phải tổ chức kiểm kê và lập biên bản kiểm kê tiền mặt tiền quỹ có chữ ký của Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thủ quỹ/kế toán tiền mặt và lãnh đạo đơn vị. Biên bản kiểm kê phải được lưu trữ trong hồ sơ, chứng từ kế toán tiền mặt. Khi có chênh lệch thừa, thiếu tiền mặt phải được xử lý theo quy định hiện hành.
- e. Đối với vốn bằng tiền là ngoại tệ phải được quản lý và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý ngoại hối.

2. Quản lý tiền gửi ngân hàng

- a. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- b. Mọi khoản thu chi qua ngân hàng phải được thực hiện đúng các quy định của các tổ chức tín dụng ngân hàng;
- c. Công ty phải thực hiện đối chiếu, xác nhận số dư tiền gửi tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng thường xuyên và định kỳ (cuối tháng/cuối quý/cuối năm) để phát hiện sai sót, nhầm lẫn và điều chỉnh kịp thời các khoản chênh lệch (nếu có).

3. Đầu tư ngắn hạn tiền nhàn rỗi

Công ty có thể sử dụng tiền nhàn rỗi để thực hiện các hình thức đầu tư ngắn hạn theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn với thẩm quyền quyết định các khoản đầu tư ngắn hạn tiền nhàn rỗi như sau:

- a. Hình thức gửi tiền có kỳ hạn tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng do Tổng Giám đốc quyết định;
- b. Các hình thức khác (mua trái phiếu, tín phiếu kho bạc, trái phiếu do chính quyền địa phương phát hành, trái phiếu công trình do Nhà nước phát hành, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu và các giấy tờ có giá khác): Thực hiện như quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

4. Quy định khác

Nghiêm cấm các việc sau đây:

- a. Việc tạm ứng, vay tiền, lấy tiền ra khỏi quỹ khi chưa có phiếu chi đúng quy định;
- b. Việc sử dụng tiền của Công ty vào mục đích cá nhân hoặc các mục đích khác không phục vụ mục đích kinh doanh của Công ty;
- c. Việc sử dụng tài khoản của Công ty và các đơn vị thành viên, chi nhánh trực thuộc cho các cá nhân, tổ chức khác gửi vào, rút ra không nhằm mục đích phục vụ kinh doanh của Công ty.

ĐIỀU 17: Quản lý hàng tồn kho

1. Hàng tồn kho được xác định theo đúng quy định, Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
2. Hàng tồn kho phải được mở sổ theo dõi chi tiết theo từng loại hàng hóa, nguyên liệu, công cụ, ... kể cả với những công cụ dụng cụ đã hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng.
3. Công ty có quyền và chịu trách nhiệm xử lý ngay hàng tồn kho kém chất lượng, mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, ứ đọng, chậm luân chuyển để thu hồi vốn. Thẩm quyền quyết định xử lý hàng tồn kho thực hiện như quy định tại Điều 14 của Quy chế này.
4. Cuối kỳ kế toán, khi giá gốc hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thu hồi được thì Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định của Nhà nước.
5. Tổng Giám đốc có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy định quản lý hàng tồn kho của Công ty (bao gồm các đơn vị trực thuộc) phù hợp với các quy định hiện hành và đặc điểm kinh doanh của Công ty.

ĐIỀU 18: Quản lý các khoản phải thu

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về các khoản nợ phải thu của Công ty.
2. Công ty có trách nhiệm quản lý các khoản nợ phải thu phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc, cụ thể:
 - a. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định quản lý các khoản nợ phải thu của Công ty, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, xử lý các khoản nợ phải thu;
 - b. Tổ chức hạch toán, theo dõi đầy đủ, chi tiết các khoản phải thu theo từng khoản nợ; phân loại, đối chiếu nợ phải thu; xử lý chênh lệch tỷ giá công nợ có gốc ngoại tệ theo quy định;
 - c. Xác định, xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tập thể và quyết định mức bồi thường thiệt hại, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể liên quan theo quy định.
3. Trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm quản lý, theo dõi các khoản nợ phải thu theo quy định tại Quy chế này và trực tiếp chịu trách nhiệm về các khoản công nợ phải thu phát sinh tại đơn vị.
4. Công ty được quyền bán các khoản nợ phải thu theo quy định của pháp luật để thu hồi vốn, bao gồm cả nợ phải thu trong hạn, nợ phải thu khó đòi. Thẩm quyền quyết định bán các khoản nợ phải thu thực hiện như quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

ĐIỀU 19: Kiểm kê tài sản

1. Công ty phải thành lập ban kiểm kê để tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ vào thời điểm đầu ngày 01 tháng 01 hàng năm, nhằm xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu với số liệu ghi trên sổ kế toán, đối chiếu các khoản công nợ phải thu phải trả khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

2. Công ty phải tổ chức kiểm kê khi thực hiện quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản, bán, cho thuê; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của Công ty, hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; hoặc dựa trên các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ, Quy chế và pháp luật hiện hành.
3. Đối với tài sản thiếu, nợ phải thu không thu hồi được, nợ quá hạn cần xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những cá nhân, tập thể liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc sẽ quyết định mức bồi thường này.
4. Đối với tài sản thừa, nếu xác định được nguyên nhân và không tìm được chủ sở hữu thì hạch toán theo quy định của chuẩn mực kế toán và các thông tư hướng dẫn đi kèm.
5. Việc kiểm kê phải phản ánh đúng thực tế và nguồn hình thành tài sản. Người lập và ký báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê phải chịu trách nhiệm về phần kết quả kiểm kê. Mọi hành vi sai phạm dẫn đến thiệt hại về vật chất, uy tín cho Công ty phải chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật.

ĐIỀU 20: Xử lý tổn thất tài sản

1. Tài sản tổn thất bao gồm tài sản mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém, mất phẩm chất, lạc hậu, tồn kho ứ đọng trong kiểm kê định kỳ và kiểm kê đột xuất.
2. Công ty phải xác định giá trị bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:
 - a. Nếu do nguyên nhân chủ quan của cá nhân hoặc tập thể thì cá nhân hoặc tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật và Công ty. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật, Công ty và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;
 - b. Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;
 - c. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, phần còn lại được bù đắp bằng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (nếu có). Trong trường hợp còn thiếu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo quy định;
 - d. Những trường hợp tổn thất đặc biệt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng như thiên tai, hỏa hoạn, bệnh tật... Công ty đã huy động các nguồn vốn hợp pháp để bù đắp nhưng vẫn không thể khắc phục được thì Công ty lập phương án xử lý tổn thất trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Công ty có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản tổn thất tài sản. Trường hợp để các khoản tổn thất tài sản không được xử lý thì Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty phân cấp xử lý như sau:

- a. HĐQT quyết định mức bồi thường tổn thất về tài sản mức độ tổn thất của 1 vụ việc với giá trị hơn 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng), tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
- b. Tổng giám đốc quyết định mức bồi thường tổn thất về tài sản mức độ tổn thất của 1 vụ việc với giá trị từ 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng) trở xuống, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

ĐIỀU 21: Đánh giá lại tài sản

1. Công ty thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:
 - a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Dùng tài sản để đầu tư vào doanh nghiệp khác.
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc đánh giá lại tài sản phải tuân theo các quy định của pháp luật. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị tài sản do đánh giá lại được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.

MỤC III

QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN

ĐIỀU 22: Quản lý doanh thu, thu nhập khác

1. Doanh thu, thu nhập khác của công ty là toàn bộ số tiền đã thu, sẽ thu được do việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của công ty.
2. Công ty được sử dụng toàn bộ doanh thu thuần, thu nhập khác để bù đắp các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, hoạt động khác.
3. Tiêu chuẩn xác định doanh thu thuần, thu nhập khác căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các quy định của nhà nước hiện hành.
4. Kế toán trưởng công ty thực hiện kế toán doanh thu và thu nhập khác theo quy định hiện hành. Tổ chức kế toán quản trị theo dõi chi tiết doanh thu và thu nhập khác theo mặt hàng, loại hình dịch vụ, hợp đồng, đáp ứng kịp thời cung cấp thông tin cho việc quản lý điều hành công ty.
5. Tổng Giám đốc xây dựng quy trình cụ thể về nội dung, tài liệu chứng từ và trách nhiệm của cá nhân, phòng ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo doanh thu của đơn vị được tính đúng đủ và kịp thời.

ĐIỀU 23: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh mà công ty phải bỏ ra trong năm tài chính. Việc phân loại chi tiết chi phí theo hướng dẫn của nhà nước và yêu cầu của công ty.
2. Việc xác định chi phí sản xuất kinh doanh để tính lãi lỗ tài chính và thu nhập chịu thuế trong năm tài chính căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
3. Không tính vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản đã có nguồn gốc đảm bảo hoặc không liên quan đến sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành như: Các khoản chi hình thành tài sản cố định, các khoản chi mang tính chất phúc lợi, ...

ĐIỀU 24: Quản lý chi phí

1. Chi phí của Công ty bao gồm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác. Công ty phải quản lý chặt chẽ các khoản chi phí đảm bảo các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định trong pháp luật về thuế.
2. Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang bị của Công ty.
3. Trường hợp không thực hiện được các định mức, làm tăng chi phí phải phân tích rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xử lý theo quy định của pháp luật: Nếu nguyên nhân do chủ quan gây ra, tập thể, cá nhân liên quan phải bồi thường thiệt hại theo quyết định của Tổng Giám đốc.
4. Xây dựng, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ có giá cạnh tranh, phù hợp với thị trường.
5. Định kỳ phân tích chi phí sản xuất, giá vốn hàng bán, giá thành sản phẩm nhằm phát hiện những khâu yếu kém trong quản lý, các yếu tố làm tăng chi phí để có giải pháp khắc phục kịp thời.
6. Xây dựng quy chế thanh toán cụ thể về nội dung, tài liệu chứng từ và trách nhiệm cá nhân, phòng ban, đơn vị trong quá trình thực hiện các chi phí được giao hoặc phân cấp. Đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, đầy đủ của chứng từ chi phí.

ĐIỀU 25: Giá thành sản phẩm hàng hóa, chi phí dịch vụ tiêu thụ

1. Tổng giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ (hoặc giá vốn hàng hóa bán ra) bao gồm: Giá thành sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ (hoặc giá vốn hàng hóa bán ra), chi phí dịch vụ tiêu thụ trong kỳ; chi phí quản lý công ty phát sinh trong kỳ; chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ. Nguyên tắc và phương pháp xác định giá thành sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Kế toán tổ chức theo dõi chi tiết giá thành theo loại hình dịch vụ, sản phẩm, hợp đồng, báo cáo phân tích, cung cấp thông tin cho công tác quản lý của công ty.

ĐIỀU 26: Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận

1. Công ty xác định lợi nhuận thực hiện hàng quý, hàng năm theo đúng các quy định của Nhà nước. Lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty bao gồm: Lợi nhuận phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh; lợi nhuận từ các hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.
2. Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định; trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, phần còn lại được phân phối như sau:
 - a. Trích quỹ đầu tư phát triển;
 - b. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - c. Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành;
 - d. Trích lập quỹ khác theo quy định của pháp luật;
 - e. Chia cổ tức cho các cổ đông.
3. Mức trích lập các quỹ, chi trả cổ tức cho các cổ đông hằng năm do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

ĐIỀU 27: Mục đích sử dụng các quỹ

1. Quỹ đầu tư phát triển: được dùng để bổ sung vốn điều lệ.
2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
 - a. Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
 - b. Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Công ty có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mang lại hiệu quả kinh doanh;
 - c. Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có mối quan hệ hợp đồng kinh tế đã hoàn thành tốt các quy định của hợp đồng hoặc có đóng góp nhiều cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Công ty;
 - d. Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty;
 - e. Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội;
 - f. Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung với các đơn vị khác theo hợp đồng/thỏa thuận;
 - g. Việc quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi do Tổng Giám đốc quyết định: Tiêu chuẩn, mức thưởng thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; những khoản chi liên

quan trực tiếp đến quyền lợi người lao động có tham khảo ý kiến của Công đoàn Công ty trước khi quyết định.

3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Đề thưởng cho Ban quản lý điều hành theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (nếu có): Thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.

MỤC IV

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

ĐIỀU 28: Kế hoạch tài chính

1. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, căn cứ định hướng phát triển Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính cùng với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm sau trình Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Kế hoạch tài chính đã được phê duyệt là căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

ĐIỀU 29: Công tác kế toán

1. Công ty thực hiện chế độ kế toán đơn vị sản xuất kinh doanh theo quy định của Bộ tài chính. Trong công tác kế toán, Công ty phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc và phương pháp kế toán thể hiện trong văn bản luật, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán.
2. Công ty có trách nhiệm ban hành chế độ kế toán tài chính và kế toán quản trị áp dụng thống nhất cho các đơn vị trực thuộc, công ty con và tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 30: Báo cáo tài chính và báo cáo khác

1. Năm Tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch đến 31 tháng 12 cùng năm. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Công ty phải lập báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê được công bố, gửi tới các cơ quan quản lý, đơn vị liên quan theo quy định pháp luật. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức kế toán quản trị, lập báo cáo quản trị định kỳ (tháng, quý, năm) phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Báo cáo quản trị tài chính được lập theo mẫu do Tổng Giám đốc quy định và được gửi cho Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý/năm.

4. Các đơn vị trực thuộc, các công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Người đại diện tại công ty có cổ phần, vốn góp chi phối có nghĩa vụ thực hiện các báo cáo quản trị theo quy định của Công ty.

ĐIỀU 31: Kiểm tra, kiểm toán

1. Công ty thực hiện công tác kiểm toán, kiểm tra, giám sát nội bộ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu quản trị của Công ty. Mục tiêu kiểm toán, kiểm tra, giám sát nội bộ là nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và công tác quản trị của Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty phải được soát xét/kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập được cấp phép hành nghề tại Việt Nam và có tên trong danh sách công ty kiểm toán do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

MỤC V

QUẢN LÝ PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY Ở CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

ĐIỀU 32: Quyền và nghĩa vụ của công ty đối với vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

1. Công ty thực hiện quản lý phần vốn đầu tư tại các Công ty con hoặc công ty liên kết, theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty là chủ sở hữu số vốn đã đầu tư vào các Công ty con này và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông (đối với Công ty cổ phần) hoặc chủ sở hữu đối với Công ty con.
2. Công ty có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Công ty con, Công ty liên kết, như sau:
 - a. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của Luật pháp và Điều lệ của Công ty con, Công ty liên kết.
 - b. Cử hoặc rút người đại diện phần vốn tại Công ty để thực hiện quản lý phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - c. Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty con, Công ty liên kết.
 - d. Giao nhiệm vụ và chỉ đạo người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty. Yêu cầu người đại diện báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện, nhất là trong việc định hướng doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty.
 - e. Kiểm tra giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

- f. Quyết định hoặc trình người có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng vốn hoặc thu hồi vốn Công ty đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết phù hợp với pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.
- g. Lợi tức được chia từ Công ty con, Công ty liên kết, người đại diện có trách nhiệm yêu cầu Công ty đó chuyển về Công ty.
- h. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 33: Quyền và nghĩa vụ của người đại diện

1. Được Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty con, Công ty liên kết theo điều lệ của doanh nghiệp này.
2. Được quyền thay mặt Hội đồng quản trị Công ty tham gia thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên kết trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của đại diện chủ sở hữu, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên vốn góp chi phối.
3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên vốn góp chi phối.
4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chuyển nhượng cổ phần của Công ty, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào Công ty con, Công ty liên kết.
5. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành Công ty con, Công ty liên kết phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại Công ty đó để trình đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức... người đại diện phải xin ý kiến của đại diện chủ sở hữu vốn trước khi họp và biểu quyết.
6. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty con, Công ty liên kết thì phải thống nhất ý chỉ đạo của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty chỉ định người chịu trách nhiệm chính để chủ trì bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty trước khi biểu quyết và phân công thực các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu báo cáo của Công ty.
7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, điều lệ doanh nghiệp và đại diện chủ sở hữu vốn giao.

8. Chịu trách nhiệm trước đại diện trực tiếp chủ sở hữu vốn về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho đại diện chủ sở hữu vốn thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.
9. Lợi tức được chia từ Công ty con, Công ty liên kết, người đại diện có trách nhiệm yêu cầu Công ty đó chuyển cho Công ty.

ĐIỀU 34: Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Người đại diện tham gia ban quản lý, điều hành Công ty con, Công ty liên kết được hưởng lương, phụ cấp, thưởng và các chế độ quyền lợi khác theo quy định trong điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.
2. Người đại diện ở doanh nghiệp khác không được doanh nghiệp khác trả lương, phụ cấp, thưởng và các chế độ quyền lợi khác thì Công ty là người trả lương, phụ cấp, tiền thưởng và chế độ khác cho người đại diện.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 35: Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 03 Chương và 35 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, sửa đổi Quy chế này, Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
MT GAS
H. BẾN LÚC - T. LONG AN
TRƯƠNG HỮU PHƯỚC



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

CÔNG TY CỔ PHẦN
MT GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2025

(Dự thảo)
NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-MTG, Ngày 17/04/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2024 và định hướng phát triển năm 2025/Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Điều 4: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2024

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng các nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ: (1)+(2)	13.978.965.422
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	9.080.468.929
2	Lợi nhuận lũy kế các năm trước để lại.	4.898.496.493
II.	Phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2024:	

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

1	<p>Chia cổ tức bằng tiền mặt : 6%, mỗi cổ phần nhận được 600 VNĐ (Bằng chữ : sáu trăm đồng).</p> <p>* Đối tượng nhận cổ tức : Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt.</p> <p>* Thời gian dự kiến chi trả cổ tức : Trong Quý II hoặc Quý III năm 2025.</p>	6.000.000.000
2	Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Bằng 20% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.	466.484.407
3	Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.	116.621.102
4	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024.	908.046.893
III	Lợi nhuận để lại sau phân phối: = (I)-(II)	6,487,813,020

- Đại hội đồng cổ đông Giao/Ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt như phương án trên theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025.

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.684	12.589	42%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	634	272,7	43%

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	11,5	3,2	28%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	1.011	246,1	24 %

Điều 6: Thông qua Phương án dự kiến trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025.

- Chi trả cổ tức năm 2025: 3% vốn điều lệ, tương ứng 300 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGD: 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc công ty, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc tạm ứng, chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 7: Thông qua cập nhật địa chỉ trụ sở công ty cổ phần MT Gas trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần MT Gas như sau:

Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Địa chỉ trụ sở chính: 5/1 Khu phố 6, Quốc lộ 1A, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Sửa đổi theo cơ cấu tổ chức địa giới hành chính hiện nay của địa phương nơi đặt chủ sở.

- Sửa đổi thông tin địa chỉ công ty không làm thay đổi nội dung khác của Điều lệ công ty.
- Giao Tổng giám đốc công ty cổ phần MT Gas thực hiện các thủ tục theo qui định của Pháp luật có liên quan để cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở công ty cổ phần MT Gas trên Điều lệ công ty và các giấy chứng nhận, giấy phép, hồ sơ, thông tin hóa đơn, chứng từ khác có liên quan đến Công ty cổ phần MT Gas.

Điều 8: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

8.1 Thù lao Hội đồng quản trị năm 2025:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

8.2 Thù lao Ban Kiểm soát năm 2025 :

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng

Điều 9: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

1	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
3	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn và ký kết hợp đồng với một trong các đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Điều 10: Thông qua Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027, đối với:

- Ông Kobayashi Naoki - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Điều 11: Thông qua danh sách ứng cử và bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

- Số lượng bầu thay thế thành viên HĐQT : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2023 – 2027

Thông qua danh sách ứng viên ứng cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

STT	Họ và tên	Sinh năm	CCCD/hộ chiếu
1	Ông		

Điều 12: Thông qua quy chế hoạt động công ty.

- Thông qua quy chế tài chính công ty.

Điều 13: Thông qua việc thực hiện giao dịch với người nội bộ, bên liên quan đến người nội bộ:

- Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- Danh sách các tổ chức có liên quan.

1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha
2.	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình
3.	Công ty CP Thương Mại Gas Bình Minh
4.	Công ty TNHH LPG Tiến Phát
5.	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát
6.	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam
7.	Công ty Cổ phần đầu tư thương Mại An Toàn.

Điều 14: Thông qua kết quả Bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử	Kết quả
1	Ông ...	Thành viên HĐQT	100%	Trúng cử

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN/SGDCKHN
- HĐQT/BKS/Ban Tổng Giám Đốc.
- CBNV công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

